

GIÁ BÁN	
DÒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 1500	6000
Sáu tháng 750	3000
Ba tháng 375	1500

Mua báo phải trả tiền trước.
Cho và mua báo gửi cho M. TRẦN
DINH-PIEN - Ai đăng quảng cáo
việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chức vụ kiêm Chủ bút
HUYỀN - THỨC - KHÁNH
Quản lý
TRẦN-DINH-PIEN

LA VOIX DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 1400

BÁO QUẢN
Đường Đông-Tha, Huế
Giấy phép số 62
Giấy phép TIẾNG-DÂN - Huế
Lớp thư số 31.

Trong việc lễ, xa-
xi không bằng
tiết-kiệm
(không từ)

CÂU CHUYỆN NĂM HẾT TẾT ĐẾN

« Năm hết, tết đến » ấy là câu chuyện khau đầu của đồng-bào ta trong lúc tháng chạp này. Từ thành thị cho đến thôn quê, từ giàu-sang cho đến nghèo-hèn, ai ai cũng có cái lo vào « năm hết ».

Thế thì cái tết, là cái gì, mà quốc dân ta phải chạy lo như lo trời sắp vậy?

Ài cũng biết rằng người mình, dầu năm chỉ cuối, lúc nào cũng đầu tắt, mặt tối, chạy ngược, lo xuôi, không lúc nào nhàn-hạ, nghỉ-ngơi như các dân Âu-Mỹ họ có ngày chủ nhật, ngày lễ-liệt. Ta chỉ đến lúc năm cùng, tháng hết, bảy giờ mới quên việc đời trong đôi ba bữa, để « ăn-chơi » phong-lưu cho bỏ lúc phong-trần trong một năm dằng-dàng.

Nhưng trong lúc ấy, chẳng những người sống sum-vầy, vui-vẻ với nhau, lại còn tưởng rằng hồn kẻ chết cũng về đoàn-viên với con-cháu. Cho nên nhà nào cũng làm lễ « rước ông bà », « mừng tuổi ông-bà », « cúng-quây ông-bà » trong ba ngày xuân. Cái cảnh-tượng trang-nghiêm, kính-cần, kẻ mới với người còn một nhà sum-hiệp, một giây thân-ai như thế, thật có vẻ êm đềm thấm thía lại có một cái tâm-lý sâu xa.

Cái tục kính-trọng người chết như thế, ai dám bảo là « hú-lậu », cái lòng báo-hiếu tổ-tiên như thế, ai dám bảo là « mê-tin »? Nhưng ta cũng nên nhận rằng « hú-lậu », vẫn có hú-lậu nhưng không phải cái tục hành hú-lậu; « mê-tin », vẫn có mê-tin, nhưng không phải cái lòng mê-tin, mà chính là cách bày vẽ mê-tin.

Cái « hú-lậu » ấy cũng cái « mê-tin » ấy, có hại đến sinh-kế của người sống, mà không ích-lợi gì cho linh-hồn kẻ chết. Kỳ-giả xin làm bàn sau đây, nhưng không phải có ý muốn phá-hoại cái phong-tục nghìn năm của ta đâu, vì « phong-tục » của một dân-tộc, tức cũng như danh-dự của cá-nhân, chính là một cái kho vàng phải bảo-thủ lấy, chứ khi đã mất rồi, thì không thể vãn-hồi lại được », như lời ông Rút-xô đã nói trong bài tựa Hoa thủy-tiến vậy.

Ài cũng vẫn biết rằng tổ-tiên mình đã về chốn hoàng-tuyền, không còn cái xác phàm nữa. Dầu có cái linh-hồn, nhưng linh-hồn là một vật « vô-thành vô-xử », « vô-hình, vô-ảnh », không có cái tính-cách động vật nữa. Đã không còn cái tính-

cách động-vật, thì tất không phải cần sự nhu-yếu của động-vật nữa. Đã đành rằng con cháu không nở quên ơn sinh-thành, cúc-dục của cha-mẹ, phải nhớ cái đức sáng nghiệp, thủy-thống của tổ-tiên, cho nên đến ngày các ngài quá-vãng, hoặc lúc ta yên-lạc, chạnh niềm nghĩ đến công-đức các ngài, mà làm lễ « kỷ-niệm », gọi là « sự từ như sự sinh, sự vong như sự tồn ». Nhưng ta có phải thờ kẻ chết cũng mâm cao, cỗ đầy như lúc còn sống hay không? Chắc ai cũng bảo là không phải thế đâu. Thế thì phải thờ thế nào? Thiết tưởng một nén hương thơm, một chén nước chè, mà hết lòng thành-kính cũng đủ hiểu.

Xem như ta phụng-dường cha mẹ ta, khi còn sống, mà không hết lòng kính-trọng, cũng chưa đủ gọi « hiếu-hiểu », thì lúc chết, ta có nem công, chả phụng, mà thiếu lòng thành-kính, lại càng thất-hiểu.

Vì thế, nên thờ cha-mẹ, tổ-tiên, cốt ở một lòng thành-kính mà thôi. Cho nên ông Không có nói: « tế như tại », nghĩa là lúc ông tế-hiến tổ-khảo, thì rất là thành-kính, cũng như lúc còn sống vậy, chứ không như thế-tục: giàu thì mổ lợn, mổ bò, mới làng mới xóm, thiết-dải kẻ thân, người sơ, ăn-uống liên-miên, say-sưa ên-ôi. Thành ra chỗ phụng-tự tổ-tiên, đáng lẽ là phải nghiêm-trang, tịnh-túc, hóa ra nơi « tửu-quán, trà-lầu »: tiếng là « đơn ông, quay bà », kỳ thật để « trả nợ miếng », có khi vì đó mà đem than dút vào lò. Ấy mới đáng cho thiên-hạ nói là « hú-lậu ».

Nói tóm lại, phụng-sự tổ-tiên, cốt một điều thành-kính, ngoài ra đều là hư-vấn, xa-xỉ cả.

Cái hư-vấn ấy, lúc kỳ lập đã là phiền-phức, đến ba bữa tết lại càng tệ hơn nữa.

Nay nhân năm hết, tết đến, xin mạo-muội nói chuyện hư-phí của đồng-bào ta ra đây, tưởng cũng là một điều có ích vậy.

Ta mua-sắm đồ « ăn-tết », có ba thứ như sau này:
Một là đồ lễ-tự ông-bà.
Hai là đồ ăn-uống.
Ba là đồ trang-sức.

Về khoản thứ nhất, thì nhà nào cũng mua hương-đèn để thắp, vàng-bạc để đốt, pháo để nổ, giấy để cất-quần-áo. Nhà giàu, tiền cũng đến 5 đồng là ít, nhà nghèo, cũng phải 1 đồng là cùng. Tính số quần-bình, thì mỗi người tốn mất 3 đồng. Dân số ta là 20 triệu, mà những

người cùng-quây ông-bà, khăn-vải qui-thần, cũng đến 18 triệu, thành ra tốn hết 60 triệu đồng bạc.

Số 60 triệu ấy, thật là của mồ-hôi, nước-mắt của ta, đem đổi lấy đồ giấy, đồ hồ, đồ đốt ra tro ra khói, đối với qui-thần, tiên-tổ, hình như ta đổi-trả, đã không ích được một mảy lông, mà hại cho đường sinh-kế thì kể như non biển. Đồng-bào ta thử hồi-tâm nghĩ lại xem: linh-hồn tổ-tiên ta, chỉ là một vật thiêng-liêng, có tiêu phi, ăn-mặc gì mà phải cần tiền-bạc, quần-áo, dầu có tiền-phi, ăn-mặc, sao dùng bằng đồ giấy, đồ hồ, mà đồ ấy, lại cũng đã đốt ra tro, ra khói? Điều ấy, tôi dầu dám biện-bách, chính ai-ai cũng vẫn nghĩ thế. Nhưng khó vì một nỗi: ai này đều viện lý rằng: « trước ông-bà làm sao, nay con-cháu phải theo vậy. »

Nếu các dân-tộc Âu-Tây đều đồng-thanh nói thế, thì ngày nay làm gì mà có giấy-thếp truyền tin-tức đi khắp bốn-phương trời, làm gì có sách-xử, in ra hàng-hà sa-số, làm gì có máy-móc chạy âm-i như ma-vương, qui-sử, làm gì có tàu-bay lâu-lặn, giặc ngang đây bề, bên giới? Còn như ta, là một dân-tộc lấy hiếu-lâm trọng, thì một câu nói: « ông bà làm sao, con-cháu theo vậy », đã đủ cho phạm một cái tội đại bất-hiểu. Vì sao? vì ta không lo khoảng-trương, tổ-diêm sự-nghiệp của tổ-tiên, cho càng ngày, càng mới-mẻ, đẹp-đẽ hơn xưa, để hiển-dương tổ-đức, lại cứ khu-khu thủ-cự, khiến cho sự-nghiệp tổ-tiên ngày càng truy-lạc, đã truy-lạc không khỏi có ngày mai-một.

Người-ta nói ta là « mê-tin », chính là tại cách báo-hiểu như thế. Ta nên tùy thời cải-cách, ngõ-hầu không phụ ơn tiên-tổ, sau là làm gương cho con-cháu ta ngày sau biết đường « kẻ-thuật ».

(Còn nữa)

THUỐC CÁI (Quinhon)

VẬN VĂN

Thơ ông Lý-Thường-Kiệt

Tại ông chẳng hổ với lên ông?
Thực đáng bia xanh với tượng đồng!

Bốn bề trời Nam gần sông Ngạc!
Ba châu đất Bắc, khiếp oai Rồng!
Ơn nhà có sức vun bồi Lý!
Nợ nước ra công đắp cõi Hồng!
Nước cũ bốn nghìn năm chứa mối!
Người xưa đã dâng, kẻ sau mong.
Mai-Lam Bùi-Kiến-Kim

Trùng du Sài-sơn

Cánh chim người xưa có phải đây?
Tây-trần mượn chén giã nếm đây,
Non xanh đáng đứng trong lòng gió,
Đá trắng phơi màu chía dăm mây,
Kính kê tại nghe đã mất ruột,
Núi sông mới thấy lại châu mây,
Thần tiên thuở trước đâu rồi nhĩ?
Sinh-chung trăm luân Phật có hay?

CHÁU-DÂN

Khát nước

Bực mình ta hỏi một mình chơi,
Ta hỏi ta ta lại trả lời:
Khát nước hay sao ngồi tưởng nước?

Vâng người nên phải đứng kêu người.

Khó hầu rất hòng hòng chi thế?
Nổi ruột nóng lòng hóa hờ mồi.

Nóng nổi như rồng nảy thương mến nước.

Ài người đồng bệnh biết lòng tôi.

Gái bị chổng chể

Dầu chẳng khôn ngoan chẳng vụng về,

Song vì chổng ghét hóa chổng chể.

Tum lông sách giấy còn ghi dạ,

Từ đực ến đây giữ một bề.

Trang diêm dâm dầu theo lối diêm,

Sến sò cứ giữ thói nhà quê.

Đem năm nghĩ phân mà thêm túi,

Giấy rách thời dành giữ lấy tờ.

LIÊN-NHƯ

Còn ai là người hào tâm???

Xin giúp nạn dân Thanh-hóa

VIỆC GIÁO-DỤC Ở NƯỚC TA

(Tiếp theo)

III. — Bàn qua sự tự-do giáo-dục ngày trước

Nói tóm lại, nước ta ngày trước trường công còn ít và phép dạy chưa tinh, nên có ít nhưn tài lỗi lạc; song cũng nhờ được tự-do dạy, tự-do học, tự-do mở trường, tự-do rước thầy v. v. . . . làm cho động lực của dân-tộc tác dụng ra nhiều lối, nên chỉ mỗi người đều có thể tự lập trường để bồi cứu những khuyết điểm của trường công, mỗi người đều có thể tìm kiếm mà dạy, mà học, cho hiệp với tâm lý mình, hiệp với chí nguyện mình, hiệp với cảnh ngộ mình, một bên thì các nhà hàn sĩ cũng được lấy nghề dạy trẻ con làm nghề cao thượng ngạo, phải ra người thất nghiệp; một bên thì những người gặp cảnh nghèo, không học đến nơi rồi cáo đạo lý thì cũng học được đôi câu xữ thế cách ngôn: nghèo không học được trọn ngày trọn năm, cũng mỗi ngày học được vài ba chữ, mỗi năm học được năm ba tháng, nhỏ không học được thì lớn lên biết ra cũng có thể học được nhiều ít với người ta. Vui vẻ thay! qui bầu thay! trong một xã-hội, từ xóm cùng ngõ hẹp, cho đến gác tỉa lầu son, nơi nào cũng nghe ngấm oga lời Thành-Hiến, nơi nào cũng thấy pho bả lễ chính đáng, lẽ ng ta nhờ đó mà không quên, phong hóa nhờ đó mà duy trì. Ở 1 đời với một dân tộc rất ham học như dân tộc ta, đối với một dân tộc nghèo không thể theo nổi các qui trình nghiêm nhặt như dân tộc ta, thì sự tự-do về đường giáo dục là qui biết bao nhiêu, là cần biết bao nhiêu!

Các dân tộc bên Âu-Mỹ, cách vài trăm năm về trước, vì mỗi quyền tự-do nên khôn khéo không thể nào kẻ cho xiết; sau phải bề sức tranh đấu, hết sức cảnh mặng mới dành lại được quyền tự-do giáo-dục đã nói trên, và nhiều quyền tự-do khác nữa.

Trong cái thời kỳ đó và mãi về sau cho đến các, mười năm đây, dân tộc ta an hưởng cái quyền tự-do

giáo dục đặc biệt, khỏi phải tranh dành gì cả. Nhưng mà việc đời cái gì không phải khó nhọc mà được thì thường mất cũng dễ. Quyền tự-do giáo dục của ta bình như không tránh khỏi ra ngoài cái lẽ ấy. Vì sao vậy? chỉ vì ta không biết qui trọng mà thôi. Hễ đã không biết qui trọng thì mất còn nào có biết đâu. Đừng nói chỉ ngày trước, cứ nói ngày nay: một số ít người nhờ có quyền vị, hôn sự, chầu lòn, mà được dạy được học thì tự lấy làm đắc sách rồi, còn một số đông thì bị bỏ như không, dạy chẳng cần mà học cũng chẳng thết, có ăn có mặc, có rượu có thuốc là đủ rồi. Hạng trên còn biết lo sự học, nhưng có biết tự-do giáo dục là gì? Hạng dưới đã không biết việc học, thì học được tự-do hay không được tự-do, nào có dính gì đến đâu; còn một phần nữa cũng không ít, muốn dạy không được dạy, hay là muốn học cũng không được học, than van rầu rĩ mãi mà không biết bệnh nguyên ở chỗ nào? Đã không biết bệnh nguyên thì còn biết phương chi điều trị nữa.

Vậy nay ta thử hỏi ngày trước ta có biết dùng quyền tự-do giáo dục cho xứng đáng không? thì ta phải trả lời rằng ta có tự-do mà dùng tự-do đó không phải đường: tự-do mà cầu thả, tự-do mà không biết trọng thì giờ; tự-do mà không có tổ chức, tự-do mà không có một cách phép tắc đường lối phân minh; nghĩa là tự-do một cách mập mờ lộn xộn, người tốt, kẻ có lương tâm được tự-do, mà người xấu kẻ vô liêm sỉ cũng không có chi ngăn giữ. Vì có đó nên cái nền giáo dục cũ kỹ của ta đã từng bị nhiễu nhiễu công kích thật đáng: nào là hư ứng, nào là không chuyên môn, nào là không chương trình, nào là không học-vấn v. v. . . . trăm ngàn tệ-lậu, làm cho lòng người phải chán ngán, ai nói đến công nhun cũng trễ, bởi thế chọn đến khi có cái giấy qui trình mới lần lần bước trật lại, cách cựu canh tân được một ít, thì như quốc dân ta hoặc không quan tâm đến, hoặc lại cực lực tán thành. Cái nguyên nhân mất quyền giáo dục tự-do này đại do (1). Người hiền triết xưa nay dạy ta phải biết phân biệt « ngọc bàu trong đá » và « gói rơm bao gấm », nhưng đã mấy ai biết đem lời dạy ấy mà ứng dụng. Nền giáo dục cũ của ta vẫn khuyết điểm nhiều thật, vẫn lăm lăm hú lều lều, song đó chẳng qua là đá đất sỏi sạn bao bọc lấy hòn ngọc quý báu, làm cho mắt ta không biện bạch ra đó mà thôi.

Cái lỗi của ta đâu hết là không biết đời mà sửa sang cho hết do bản; rồi cái lỗi vứt hòn ngọc, là quyền tự-do giáo dục, mà ôm lấy gói rơm cũng bởi đó mà ra. (Còn nữa)

Học hải dit M. B. T.

(1) Tác-giả trách người trước không biết trọng quyền tự-do giáo-dục cho nên nay mới mất, đều này tưởng cũng quá đáng. Cho thấy ra thì do ta có biết qui-trọng chương nào nữa, cũng không thể giữ được, cái nguyên nhân là ở nơi gốc chứ không phải ở ngành. L. T. S.

GIÚP DÂN BỊ LỤT

Bản báo mới nhận được một số sách « Thường-mãi cầm-nang » của ông Nguyễn-Trác, hội viên hội đồng cứu-tễ nạn dân Thanh-hóa, gửi vào nhờ bản. Sách ấy là trong số sách của ông Đào-thảo-Vỹ là tác-giả gửi cho hội đồng cứu-tễ để giúp nạn dân, giá mỗi quyển là ba giắc (0.30).

Ài muốn mua sách ấy xin mời tới bản báo.

TIẾNG-DÂN

TẠP-LOẠI

Vấn-đề « Ngôn-luận »

I. - Vì sao ta nên xét đến gốc ngôn-vấn-đề ngôn-luận?

Ngày 27 Novembre 1923 là ngày ông Toàn quyền Varenne mới đến Saigon lần đầu, đồng-bào ta ở Nam kỳ khi đến chào ngài có thỉnh cầu nhiều việc, trong các việc ấy có một khoản xin quyền tự-do ngôn-luận cho báo quốc ngữ. Vừa rồi, các báo có đăng đạo sắc (lệnh 4 Octobre 1922, định về luật ngôn-luận ở Đông-dương. Vì hai điều ấy cho nên vấn-đề ngôn-luận là một vấn-đề « thích thời ». Ta nên xét đến gốc ngôn.

II. - Vì sao ngôn-luận phải có luật?

Quyền tự-do ngôn-luận là do ở nhơn-quyền mà ra. Nguyên nhơn-quyền có bốn thứ: quyền tự-do tư-tưởng, quyền tự-do tin ngưỡng, quyền tự-do tích hoạt và quyền (tham dự) chánh-sự. Quyền tự-do tư-tưởng tức là quyền tự-do ngôn-luận.

Tư-tưởng còn ở trong não thì không ai biết được, không thể ảnh-hưởng đến xã-hội được. Nhưng khi tư-tưởng đã tỏ ra bề ngoài, hoặc bằng lời nói hay hoặc trên tờ giấy rồi, thì thường thường ích lợi mà cũng có khi tổn hại đến xã-hội; vì xã-hội có thể bị tổn hại cho nên xã-hội phải lập luật để trừng phạt.

Tư-tưởng tỏ ra đến xã-hội có hai cách: hoặc tỏ ra tư-nhân, hoặc tỏ ra quyền-chánh-trị trong nước.

Lúc xưa, khi chưa có máy in, tư-tưởng chỉ tỏ ra được bề ngoài bằng lời nói hay bằng thơ từ giấy má. Như thế, nếu có tổn hại cũng chỉ tổn hại được tư-nhân mà thôi, quyền-chánh-trị không sợ mấy. Nếu chỉ tổn hại tư-nhân, bình luận cũng đủ trừng phạt, không cần có luật ngôn-luận riêng. Nhưng tự ngày máy in đã xuất hiện trong thế-giới rồi, thì tư-tưởng có thể mượn tờ báo, cuốn sách, để truyền bá rất chóng, muốn tỏ ra tư-tưởng-chánh-trị thiết dễ. Vì thế, quyền-chánh-trị phải sợ. Vì sợ nên dùng cách hoặc để phòng hoặc để trừng phạt.

Chánh-trị chuyên chế dùng 5 ứng cách để phòng, như: không cho phép mở hàng sách, kiểm duyệt báo chí, bắt các chủ nhà in phải nộp một số tiền ký quỹ rất cao, v. v. Để phòng là công việc của quyền hành-chính.

Chánh-trị dân-trị chỉ dùng được những cách trừng phạt. Trừng phạt là công việc của quyền lập pháp. Muốn trừng phạt phải lập luật. Lập « luật ngôn-luận » tức lập luật « viết báo và làm sách ».

III. - Lịch sử luật ngôn-luận

a) Nói về nước Pháp. — Máy in xuất hiện trong Thế-giới năm 1450. Ở nước Pháp, trong khoảng hơn một trăm năm, nghĩa là từ năm 1450 đến năm 1566, máy in bị quyền tôn-giáo kiểm duyệt rất nghiêm nhặt: người nào in sách không chịu đủ quyền kiểm duyệt xét trước mà bị bắt thì mắc tội xử tử. Từ năm 1566 đến cuộc cách-mạng 1789, quyền kiểm duyệt máy in lại trao sang tay quân-quyền. Bởi thế các nhà tư-tưởng trừ danh như ông Voltaire (Voltaire ông Mong-tét-ky-ơ (Montesquieu) đều phải đem sách sang các nước khác để in. Sau cuộc cách-mạng 1789, tay hiến-pháp của Đốc-quốc để nhưn có xưởng « in-do ngôn-luận », nhưng trong khoảng gần một thế-kỷ, nghĩa là từ

năm 1793 cho đến năm 1881, ngôn luận của họ bị bỏ quên. Tuy có những đạo luật 21 Octobre 1811, 17 Mai 1819, 18 Juillet 1828, 16 Juillet 1850 v.v., định về quyền tự do ngôn luận, nhưng khi thêm, khi bớt, khi nói, khi buộc, không được nhất định, minh bạch. Kịp đến khi Dân-quốc đệ tam dựng thành rồi, thời nước Pháp mới có luật ngôn luận nhất định, minh bạch. Luật ấy là đạo luật 29 Juillet 1881. Đạo luật 29 Juillet 1881 thiết lập, gồm cả bảy 70 khoản, làm thành một « pho luật ngôn luận ». Đạo luật ấy xóa bỏ hết cả các đạo luật cũ. Về sau, tuy còn có những đạo luật 2 Août 1882, 27 Juillet 1881, 11 Juin 1887, 19 Mars 1889, 28 Décembre 1893, 9 Avril 1910, 8 Février 1911, 29 Septembre 1919 v.v., nhưng chỉ định về những chuyện lại vật thôi.

b) Nói về nước Ta. — Nói về nước Ta, phải phân biệt nước khi có Bảo-hộ và sau khi có Bảo-hộ.

Trước khi có Bảo-hộ, dân ta sống dưới quân quyền chuyên chế, không được tự do ngôn luận. Về lại, buổi ấy ta chưa biết máy in. Văn ta cũng đã biết khắc chữ vào gỗ để in, nhưng cách ấy đơn sơ lắm, dùng để truyền bá tư tưởng không được rộng rãi.

Sau khi có Bảo-hộ, phải phân biệt Trung Bắc Kỳ và Nam-kỳ.

Nam-kỳ là một xứ « thuộc địa mới » của nước Pháp. Nguyên nước Pháp có hai hạng thuộc địa : « hạng cũ » là những chỗ lấy được trước năm 1854, như Mascari-nich (Martinique) Re-uy-ni-ông (Réunion) và Ga-đơ-lup (Guadeloupe) ; « hạng mới » là những chỗ lấy được sau năm 1854, như Xê-nê-gan (Sénégal) Nam-kỳ v.v. Chính trị trong các thuộc địa cũ khác chính trị trong các thuộc địa mới. Trong các thuộc địa cũ, chính trị cũng như ở Pháp, nghĩa là pháp luật thì hành trong các xứ ấy tức là pháp luật thì hành ở Paáp. Các thuộc địa mới thời không được như thế. Trong các thuộc địa mới, trừ những đạo luật hai viện ở Pháp thảo ra mà có quyết nghị được thì hành ở thuộc địa thì không hề. Còn bao nhiêu việc khác đều phải lấy sắc lệnh của Tổng-thống nước Pháp làm pháp luật. Nói về quyền ngôn luận bằng chữ pháp ở Nam-kỳ, đạo luật 29 Juillet 1881 được thì hành ở trong xứ, vì khoản 69 có nói « đạo luật này được thì hành trong các thuộc địa » ; có nghị định Tòa quyền 12 Septembre 1881 tuyên bố thì hành. Còn về quyền ngôn luận bằng chữ quốc ngữ ở Nam-kỳ, thời theo sắc lệnh Tây-thống ngày 30 Décembre 1898.

Trung Bắc kỳ là bảo hộ. Tuy nơi rằng quyền Vua Annam và quyền Bảo hộ chăm chú nhau để cai trị, nhưng thực sự thời thường thường một mình Bảo hộ quyết định các việc. Nói về quyền tự do ngôn luận, xưa nay đã có hai ba đạo sắc lệnh định về chuyện ấy. Nhưng vì mấy đạo sắc lệnh ấy chưa được minh bạch, nên xưa rồi lại có đạo sắc lệnh ngày 4 Octobre 1927.

c) Nói về các nước. — Ở nước

Anh k ông có một pho luật ngôn luận minh bạch như ở nước Pháp, chỉ có những đạo luật lại vật thôi. Đại khái thời ngôn luận cũng tự do, nhưng có đôi ba việc chưa được như ở Paáp, phỏng thế như : làm chủ nhật trình phải nộp tiền ký quỹ.

Nước Phổ có đạo luật 7 Mai 1874, cũng đồng như đạo luật 29 Juillet 1881 của Pháp.

Nước Nhật có đạo luật 13 Avril 1893.

Còn ở Hoa-kỳ thời ngôn luận rất tự do, không có pháp luật riêng, chỉ lấy hình luật để trừng phạt những kẻ dùng báo hay sách làm tổn hại đến danh dự tư nhân mà thôi.

(Còn nữa)
T. D. N.

VIỆC TRONG NƯỚC TRUNG-KY HUẾ

Báo bị cấm

Ngày 27 Décembre vừa rồi, quan khâm-sứ Trung-kỳ có nghị định cấm các thư báo sau này không được mua bán và truyền bá trong địa hạt xứ Trung-kỳ :

- a) báo « L'Amé Annamite »
- b) báo « La Nation Annamite »
- c) báo « Journal des Etudiants annamites de Toulouse »
- d) báo « La Tribune Indochinoise » các báo trên này đều xuất bản ở Pháp.
- e) báo « La Jeune Indochine » xuất bản tại Saigon.

Chao ôi ! nói chẳng được nói, than chẳng dám than. Ai ơi sớm xếp bút nghiên, mà xoay về nghề khác cho qua ngày !

Tin đồn về phòng báo sản

Gần đây nghe nhiều người nằm phòng báo sản trong nhà thương Huế phân tán rằng tiền phòng tiền thuốc nay tăng gấp hai ba lần, trước, mà sự thuốc thang chăm sóc thì lại sơ sài hơn trước nhiều ; nhiều bà phải đi ở cũ tại nhà tư. Người ta cũng nói rằng các cô khám bộ sơ suất không làm hết hồn phân, mà quan coi việc lại hay đi qua ngoài cửa mà không hay vào phòng bệnh không rõ tính tề đo.

Đó là lời nghe người ta huyền truyền, kỳ giả xin thuật lại đây, để những người có quyền và có trách nhiệm xét lại làm cho những điều truyền văn trên này thành ra không có sự thiệt, thì là một điều ích nhiều người vậy.

nghe nói

MINH TẠ

Các ngài có lòng tốt nghĩ đến tình con tôi là m. Lê Bính, đốc giáo trường Nữ-học Huế, tạ thế ngày 15 tháng 7 mới rồi, mà cho học trò cấp giáo cho m. Hồ-bà-Tường chuyên gino, cả thầy được 56\$00. Vậy chúng tôi xin có lời cảm tạ.

LÝ-THỊ CẢNH

THƠ NGỎ CÙNG CÁC ÔNG :

Nguyễn ngọc Bích Saigon
Trần văn Hán Quinhon
Nguyễn ngọc Anh dit D. cũ Soctran.

Lần báo có nhận được mandats telegraphiques của các ngài mua báo, báo báo đã gửi báo cho các ngài mà thấy nhà máy thép cũ trả về mới, vì đường thông điện tín không được rồi, vậy xin viết lại adresse cho rõ ràng gửi về cho báo quan, để tiện việc gửi báo cho khỏi sai lạc. B. P.

THANH-HÓA

Giấy bạc giả 100\$40. — Ngày 18 Decembre có 1 người ở phố Paul-herbert đem 1 tờ giấy 100\$00 ra khoe bạc giả, không may, phải tờ giấy giả, liền bị bắt tổng giam, nghe đầu tờ giấy bạc giả này của 1 chủ khách mua thuốc phiện, nay chủ khách đã rong ruổi dặm ngàn, mà tên này lại đi đuổi bắt, tại đây và giờ, nghĩ cũng thương tình. Mong rằng lượng trên minh xét cho kẻ ngay như.

Học THANH

(YÊN ĐỊNH)

Được lệnh quan, thì trở mếp

Mới rồi hai làng đánh được một con nai, vì nó đã phá lại hoa màu nhiều lắm. Hương chức đem thú nộp biểu quan huyện, còn toàn thân thì chia làm hai phần, một phần thì chia cho công chúng Ngõ đầu tôi biểu, quan hỏi : « Nai còn không ? » « Bẩm ngài, nửa trên biểu ngài, còn nửa dưới đương chờ lệnh ngài truyền thế nào đã. » Quan lập tức phá lệnh tôi bắt hai làng cắt phu đánh cả hai quả sau về huyện. Thế là dân nhện sém tro mếp. Thời cũng phải ; miếng ngon ai có nhường ai. Miễn là những giống hại dân, trừ được là tốt ! !

D. H.

NGHỆ-AN (PHÚ-ĐIÊN)

Xét nhà và bị bắt

Ở làng kim-lũy có một người đã già tên Luê, trạc 50 tuổi, lúc xưa go đầu kiếm bửa, nay về cây cây kiếm ăn.

Hôm mồng 3-11 annam 6 giờ sáng, thấy Thông-lại, chánh phó tổng và mấy người lính, đến vây học xét nhà, xét xong không thấy cái gì cả ; nhưng cũng bắt giải tên ấy về phủ, rồi giải luôn lên tỉnh. Quan tỉnh truyền tổng vào ngục thất, rồi từ qua Tòa ; đã một tháng trời, mà chưa xử ra sao cả, rất là oan khổ.

Ôi ! ở nhà buồn lắm, ba vị thuốc, chán lắm, ba đàng cây, mà còn xét nhà phải bắt, thế biết làm nghề gì cho yên thân, khôn thay ! !

Mong rằng quan trên xét đến tình oan khổ mà tha cho, thì may lắm.

QUẢNG-NAM (TIỀN-PHƯỚC)

Bệnh dịch rất kỳ

Trong ba năm nay quân gian tự hợp trong hai Tiên-Phước, làm nhiều điều ghê gớm dữ tợn : như đốt chợ, cướp ngựa, bắt giết, cướp bạc kẻ đi đường v.v. và nhiều đám trộm cướp khác ở trong chốn

thôn quê không kể cho hết được. Chẳng những trộm cướp mà thôi, mà quân gian ác ác còn quân tự say sưa, hàng hiệp bóc lột, thu đoạt tàn bạo, chẳng còn sợ gì không làm đến Nương mà những người có trách nhiệm, không để lòng đến. Tổng lý tài chính, lại có kẻ thông đồng mà chia lợi với nó nữa ; nhưng bên trên kia làm hại cho dân hại đến Phước, chẳng biết bao nhiêu. May mà thay tháng trước, nhờ quan Tây ở đồn Trà-mỹ tra xét mà bắt được quân do, đảo cho qua địa phương tra xét, thì quân ấy khai ra trong ba tháng này mà có hơn năm, sáu mất dân cướp to ; thế thì trong mấy năm này dân Tiên-phước của d. cũ, người dân sống nghĩ có đang thương tâm không ? ? Định ấy vừa xây tiếp đầu có bệnh khác đưa tới, là cái bệnh kê trừa hành, thừa thừa người, nghe dân bọn trộm do nhơn nhíp bởi rồi này, khai cho nhà nào giàu có, hoặc đồng đảng hoặc oa-trẻ, hoặc mua đồ đạc, mà bắt buộc người lành phải liên lạc.

Thầy ôi ! giữa có tội gì, đã làm cả tội cho bọn trộm cướp, mà còn nhiều kẻ giúp bọn trộm cho nữa, mong quan tỉnh quan sứ thấu tình cách ấy mà xét cho ! !

GIANG HỒ LAI CỎ

QUẢNG-NGHIA (THU-XÁ)

Sẽ có cuộc nghĩa quân giúp đạo dân

Vừa rồi, nghe các nhân vật định đến sau ngày Nguyễn Dân sẽ khai địa cuộc hát bội tại rạp hát Thu-xá để lấy tiền giúp dân bị lụt.

Mấy lâu nay xứ Thu-xá đối với những cuộc công ích, hình như lại lười, mà bây giờ lại có cuộc từ c. ư. rất xứng đáng này, tuy chưa biết kết quả ra sao, vừa nghe đã lấy làm mừng lắm. U. c. ao cho công việc được mỹ mãn để thỏa lòng nhiệt thành qui hóa của quí ông đối với đồng bào bị nạn.

Một người ở phố Thu-xá lại cáo

BÌNH-DỊNH (PHÚ-CÁT)

P. tình hay tại tỉnh ? ? ?

Ngày kia, kỳ giả đi ngang Huyện Phố cát, bỗng thấy tại nghe, tiếng mắng om sòm trong huyện ; hỏi ra thì biết là của một cô con gái tên Th. học một lớp với cô H. con gái hai cô Th. có nay không có và bảo rằng : « chỉ đã đi học mục đích để cho trí não mở mang. Nay chỉ chấp bài tôi, thời sự học của chị eo hồ ich gì. »

Chẳng may cô H. về nhà mánh thế nào không rõ, mà quan sai lính bắt hai mẹ con chị Th. về hỏi. Khi quan thấy mặt, chưởi mắng đủ điều, song chưa thỏa, còn nguyền thề nọ thế kia nữa.

Như đã tháng trước, trong trường, kỳ kể ít người nhiều gọi giáp đồng bào bị nạn ở Thanh-ben quan vào nghe tin, hăm hăm ra soát, kiểm soát để làm tội học trò

Thế nên việc nghĩa không thành được.

Cũng nói cũng giống mà đối với kẻ đồng loại như vậy, nhân tâm đến thế là cùng ! !

Một người Phố cát lại cáo.

KHÁNH-HOÀ (NINH-HÓA)

Dân làm không có giờ

Ở tổng Hà-nội, năm nay quan sự có sức đập một con đường và một cái cầu, giao cho thầy cai Tổng Ng. x. Q. làm, định hạn làm trong 3 tháng, mà thầy ấy nói làm trong 1 tháng thì rồi. Thầy là một người dưng công, bắt dân làm đá, mỗi người một ngày, phải làm cho xong một thước đá. (dương đi lấy đá xa quá) bằng không xong thì thầy bỏ ngày đó không tính, làm thì từ bốn giờ khuya cho đến 7 giờ tối mới cho nghỉ, thầy ấy nào đem dân chém mỗi đôi phút thì dân vùi vùi về không vào làm, bắt bữa sau d. n. cho sớm.

Tan nhàn như vậy, dân thấy mà ghét, nên phải đem tiền đến lo cho khỏi sự dưng đập.

Ôi ! thầy trung thành quá ! thầy thanh liêm quá ! dân đau mà chịu cho nói !

H. Kh. Ph.

BẮC-KỲ HANOI

Việc ông Clémenti

Hôm qua tòa thượng thẩm định xử việc ông Amédée Clémenti chủ nhiệm báo Minh-tri. Nhưng vì trạng sư Pascalis cãi về việc này còn bị đau, nên trạng sư Mayet là thư ký ông x. n. tòa hoãn việc này lại.

T. N. D. H.

HAIPHONG

Hai y sĩ-sang Tân thế giới Ông Dalamarre là Thanh tra lao động đi qua Haiphong có đem theo hai viên y-sĩ là tỉnh nguyên sang Nouvelles Hébrides để chữa thuốc cho người bệnh ở bên ấy.

Ly quẻ hương, xa phần mộ, để đưa lấy chúng loại, trong cơn đau đớn, đưa chôn quê người, cái lòng từ thiện, cái chí hào hiệp của hai ông, đáng khen thay !

NAM-KY SAIGON

Cảm tưởng đối với hội chợ Saigon

Hội chợ Saigon đã khai trương ngày 17 Decembre 1927, nào lời chúc quan Thông đốc, lời đáp quan Toàn quyền, ngó bộ nghi vệ, song cũng là lời thương, chẳng có gì làm lạ.

Kỳ giả chỉ xin nói qua về hàng hóa, cho đồng bào trong ba xứ được hay.

Đã thấy tạo ở Bắc-kỳ chỗ vào, tuy không khác gì các thứ bày trong hội chợ Hanoi năm ngoái, song cũng được người bán xứ hăm mộ và người người quốc hoan nghinh ; sản vật Trung-kỳ thì có tơ, lụa, quế, gỗ v.v. ngoài ra cũng chẳng có gì lạ. Con Nam-kỳ thì sao ? nói

Nam-kỳ không có sản vật, không có kỹ-nghệ thì chưa đáng Công dật lạ, cũng thuộc da, cũng chạm vàng khác gỗ, thế mà có phải người Nam-kỳ tự chủ lấy đầu ? không Hoa kiều thì Nhật-bảo, chúng An đó L. Âu-tây, đẹp vẫn đẹp, nhiều vẫn nhiều, kỳ giả chẳng có chút gì là vui sướng. Khen ai mà lại tủi cho ai ! ! !

H. G.

AI là người Trung kỳ ở trong Nam. (1)

Hội « Trung-kỳ ái-hữu » là thành lập đã 6 tháng nay, các công việc sắp đặt đã yên, chỉ còn số hội viên vào đang ít, nên các công việc dự tính sau này như là làm nghĩa địa, lập hội quán văn... chưa có thể cử thành được ; vậy chúng ta vào hội cho đông ; số hội viên nhiều, thì hội chúng ta sau này mới có thể vững bền cơ sở được.

Hội anh em Trung kỳ ta : nên mau mau xin vào hội, hồng khi đi lại với nhau, từ sanh hoan có nhau, khi cùng táng sa sùt nhờ nhau, việc ấy là một việc anh em không thể bỏ qua được.

Mấy lời tâm phục, kính tề cúng anh em.

Hội Trung kỳ ái hữu lại cáo

(1) Ai muốn xem chương trình điều lệ hội và thể thức đơn xin vào hội xin viết thư ngay cho ông hội-trưởng « Trung-kỳ ái-hữu » số nhà 131 đường Marechal Foch-Dakao (Saigon)

MAU MAU MỜI ĐÈN « BẮC-HÒA »

Trước làm việc nghĩa, sau là mua vui.

Hát tuồng tây và đánh nhạc, giúp nạn dân Thanh-hóa tới 8 Janvier này mấy thầy Kho-bạc hát tại trường Bắc-Hóa phố Đồng-khánh Huế.

Xin mời đồng-báo chiếu cố

HỘI TRUNG-KỲ CÔNG-THƯƠNG-LIÊN-HIỆP

Hội T. K. C. T. L. H. mục đích để kinh doanh về thực nghiệp và thứ nhất về kỹ nghệ, chế tạo các đồ nội hóa để thế cho các hóa sản ở ngoại đương người mình thương đáng. Vốn định là 50 000\$, chia làm 2000 cổ phần, mỗi cổ là 25\$ thời sẽ có phần cổ đông đã đủ rồi.

Đến nay hội vẫn còn nhận được rất nhiều thư của các ngài có lòng thành vào Hội, cho nên Hội định trong khi khai tiên thì với cơ nhân thêm cổ phần nữa ngõ hầu vốn Hội có thêm lên thời công việc Hội càng sẽ dễ dàng rộng rãi.

Vậy Hội xin thưa các ngài, ai có lòng nhiệt thành về một việc ích lợi chung xin mau mau gửi thư lại cho Hội, càng xin các ngài đã ký giấy vào Hội mau mau góp bạc để Hội được chóng thành lập.

Góp bạc cho Hội, xin cứ gửi lại cho hai nhà Banque (Banque de Indochine hoặc Banque Franco-chinoise et Tonkinoise) mà trong thư nói rằng bạc ấy góp cho Hội T. K. C. T. L. H. Tiền ấy nhà Banque giữ, không ai lấy ra được cả, đợi cho đến ngày Đại hội đồng nhóm lại bàn cử người được quyền lãnh số tiền Hội để làm công việc của Hội trừ định.

T. K. C. T. L. H. H.

PHỤC-SINH (XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Dịch giả : HOA-TRUNG

Số 36

CHƯƠNG BỐN MƯƠI (tiếp theo)

Người khản thủ chạy lại mà quát rằng :

— « Mày về gì mà làm ồn thế ? »

Đệ-mịch-tri nói :

— « Tôi xin anh, cứ để yên. »

— « Nhưng mà nó đang làm quá chứ ! »

— « Thôi, anh nhìn cho chút nữa »

Người khản thủ đi ra. Nàng ngồi cái một xuống. Đệ-mịch-tri đứng trước mặt nàng mà nói :

— « Em không tin anh sao ? »

Tin sao ? anh lấy lời ấy à ? Đợi nào ! Tôi tới thôi rồi chết quách còn hơn.

— « Nhưng anh thế nào cũng có phải nói về đến em kia mà. »

— « Đều ấy mặc anh. Song tôi không cần gì ai chăm sóc cả. Sao tôi chưa chết cho rồi ? » Rồi nàng khước óa lên.

Đệ-mịch-tri muốn nói nữa nhưng nói không ra tiếng, thấy Ca-tiêu sa khước thì chàng như đứt ruột héo gan.

Anh khản thủ vào nói giờ đã hết rồi. Đệ-mịch-tri bên nói :

— « Lần này nàng quá nóng, thôi để mai tôi lại sẽ đến. » Rồi cả hai người đứng dậy đi ra mỗi người một ngã.

Khi Đệ-mịch-tri đi trong các đường của đ. r. thì chàng nghĩ thầm rằng : « Chao ôi ! nàng đã đến thế rồi ». Chàng càng nghĩ càng hiểu rõ rằng cái tôi của mình to chừng nào. Chàng hiểu rõ cách chàng đã ngộ Ca-tiêu-sa là xấu xa gom giục thế nào, trước kia chưa bao giờ chàng cảm xúc mạnh như vậy. Chàng hiểu rằng từ này không thể nào chàng bỏ nàng được, song cũng chưa minh giải ra rằng sự giao thiệp của chàng với nàng sau này sẽ ra làm sao.

Một anh khản thủ mặt lóa lóa đi lại đưa một mảnh giấy cho chàng :

— « Đây của một người dân bị chính trị phạm gửi cho quan lớn đây. Dạng lý không đưa được như thế, nhưng vì tôi là... »

Chàng cầm lấy giấy mà ra đọc thì thấy viết mấy chữ bất chi như thế này : « Tôi nghe tin rằng ngài vào thăm một người là dân bị trong ngục. Tôi muốn liền chuyển ngài ngay cả xin phép vào thăm tôi, tôi sẽ có chuyện hay thưa cùng ngài về người dân bị ngài săn sóc đó và các chuyện về hàng chính trị phạm chúng tôi ở đây. Người biết ơn của ngài : Bô-gô-đu số 14. »

— « Bô-gô-đu số 14 là tôi nhớ rồi, con thầy tu-si, ở bên sân gần ngục nó đây mà. »

Bô-gô-đu số 14 là nữ giáo sư trong một làng ở quận Nô-gô-rô. Một hôm Đệ-mịch-tri cũng mấy người bạn đến săn sóc ở đó. Khi săn sóc, anh em đương cùng nhau ăn uống trong quán thì người con gái này đến xin

tiếp kiến chàng, rồi xin chàng giúp cho làm chữ ráp để bỏ chức giáo sư mà vào theo học trường Đại học. Sau đó chàng quên hết việc ấy. Bây giờ sự nhớ lại thì lòng chàng cũng có hơi vui vẻ và nhân đó chàng lại hỏi tường lại cả những sự vui thú trong lúc đi săn, lúc uống rượu và lúc đi xe trượt tuyết nữa.

Nhưng đều chàng nhớ lại rõ ràng nhất là hồi ấy chàng còn mạnh mẽ và là trai trẻ nào ; mình mặc cái áo ni-lê, khi trời thì khô và lạnh, tuyết phủ vào mặt, thân thể ấm áp, linh hồn chàng chập bện bện, hồi vui vẻ, hồi đau đớn, hồi sợ hãi, hồi giận, hồi buồn, hồi... Bô-gô-đu số 14 là tôi nhớ rồi, con thầy tu-si, ở bên sân gần ngục nó đây mà. »

Bô-gô-đu số 14 là nữ giáo sư trong một làng ở quận Nô-gô-rô. Một hôm Đệ-mịch-tri định sẽ xin đến thăm nàng, có lẽ nàng sẽ bỏ cho chàng được nhiều kẻ hay đi xích xích với Ca-tiêu Sa. Chàng.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI

Đến hôm ngày mai, chàng nhớ lại những chuyện hôm qua, tự nhiên nhin ra sự hãi. Nhưng sự hãi mặc dầu chứ chàng quyết định phải đi theo cái công việc đến với Ca-tiêu-sa. Khi chàng ra đi đến nhà Phở-tổng đốc. Mặt-lân-cốp thì chính làm thì chàng đang ở cái trạng thái ấy. Chàng muốn xin ông Phở vào thăm cả Mặt-lân-cốp, cả tên Mãng-sếp là-cơ-ma-giá mà Mặt-lân-cốp nói chuyện, cũng có Bô-gô-đu số 14 cũng có ich lợi về việc Mặt-lân-cốp.

Nguyên chàng quen Phở tổng đốc đã lâu, từ khi ông đương làm chức thủ quỹ ở quân đội. Sau vì vợ khuyển dục nên ông bỏ quân đội mà vào ban hành chính ; Vợ ông Khinh-lân-lâm, thường cho ông như một con vật của mụ nuôi, bảo cái gì phải nghe cái ấy. Nam ngoài chàng có đến thăm ông, nhưng thấy mụ vợ để ghét quá, nên từ đó đến nay chàng không tới lại lần nào cả.

Ngay chàng quen Phở tổng đốc đã lâu, từ khi ông đương làm chức thủ quỹ ở quân đội. Sau vì vợ khuyển dục nên ông bỏ quân đội mà vào ban hành chính ; Vợ ông Khinh-lân-lâm, thường cho ông như một con vật của mụ nuôi, bảo cái gì phải nghe cái ấy. Nam ngoài chàng có đến thăm ông, nhưng thấy mụ vợ để ghét quá, nên từ đó đến nay chàng không tới lại lần nào cả.

Mặt-lân-cốp thấy Đệ-mịch-tri đến liền đãi vui vẻ ở căn gác lầu.

— « Anh đến chơi, quí hóa quá. Để tôi dẫn anh đến thăm nhà tôi nhé. Tôi còn được thông thả mười phút nữa mới phải ra công đường. Ông Chánh đi vắng tôi phải thay chức Tổng đốc. »

— « Tôi đến có việc cần. »

— « Sao ? có việc gì ? » Ông Mặt-lân-cốp khi này đương vui vẻ là lời đối sang nghiêm chỉnh nay.

— « Trong ngục có một người quan hệ với tôi lắm », nghe tiếng ngục mặt Mặt-lân-cốp liền có vẻ nghiêm chỉnh hơn « tôi muốn hỏi chuyện với người ấy ở nơi khác phòng hỏi chuyện thường và ngoài giờ thăm tù cũng được thôi. Hồi thăm thì họ nói rằng việc ấy anh có thể cho được. »

— « Được, tôi có từ chối với anh đến gì đâu. Bây giờ tôi là chưa đây, làm gì lại không được. »

(Còn nữa)

COMPATRIOTES VISITEZ LA PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM A TOURANE

Đặt cho vườn, lập hàng buôn;
 Ba mẫu vườn, theo sông cái;
 Cát nhà máy, lập trại cửa;
 Bành giấy dừa, cùng lò gạch;
 Lập hàng dệt, nổi vựa dầu;
 Năm năm dầu, không ăn thuốc;
 Mấy năm kê, sẽ tỉnh tiền;
 Đất sơn diên, lại Rạch-cát;
 Chợ lớn hạt, thuộc Châu thành;
 Chở hơi rãnh, là Tồn-đảo;
 Cùng nhà báo, chỗ thông-
 (thương)
BUI-HUU-LUONG
 134 Rue Jean-Eudes
 Xóm-Chùa
 SAIGON

CÙNG KHÔNG LẠ CHI
 Xưa nay các ngài đầu đầu cũng biết hiệu chúng tôi chỉ bán hàng to lớn, vải vóc, gấm vóc, hàng Tây, hàng Tàu, hàng Việt-Nam, hàng tạp hóa, mà nay lại thấy bán đầu thì lấy làm lạ, nhưng cũng không lạ chi.
 Nguyên chúng tôi nay có làm đại lý hàng đầu "A 76 A hóa da Công ty" (Co Franco-Asiatique des Petroles) là hàng đầu rất có tiếng cả toàn cầu.
 Sản phẩm của hàng đầu như là:
 Dầu hỏa hiệu "Con Sò" dùng rất sang trọng.
 "Cà Gây" sáng thật khỏe mắt.
 "Cà Mào" thấp hết sức dơ dáy.
 "Hòn Thỉ" bán thật rẻ.
 Lại còn có Dầu Essence Shell tốt tới bậc dùng thắp đèn manchon, chạy xe điện, dầu huile M. C. C. và các thứ mỡ để chạy các máy, máy in, máy cưa, máy điện v.v.v.; dầu trừ mối, dầu trừ rết, dầu để bôi trơn, dầu nấu hiệu Tăng-Mao (Bougie "Couronne") là đèn củ, bích lập (paraffine) dùng để đèn đèn nền, đèn Manchon hiệu Tilo Landi. — Lại biết sửa các thứ đèn dầu và đèn manchon rất tài tình lành lẽ.
 Giá cả thực thà, tiếp rước tử tế, bán sỉ bán lẻ đủ cách, ai là khách biết thương người đồng bào Việt Nam ta mới được đầu tiên đương thương mại, xin chiếu cố đến hiệu chúng tôi là hiệu:
AN-NHON
 Rue Paul Bert Huế (Bán hàng tạp)
 Quai Ông Ba Huế Ban đầu đến
 Telephone N° 59
 Gửi thư, mandat, colis đến AN-NHON Rue Paul Bert thì để tên M. Nguyễn nhơn-Cung
 Gửi thư, mandat, colis đến AN-NHON Quai Ông Ba thì để tên M. Bửu-Bác
 Cần Cáo, Nguyễn-nhơn-Từ

MỘT VẬT KỶ NIỆM LÂU NĂM
ẢNH TUA TRẮNG MEN MỘT CHÈ
 Các ngài có những bức ảnh đã chụp rồi hoặc ảnh cũ đã lâu, muốn giữ bức ảnh ấy làm kỷ niệm lâu năm, xin gửi thẳng cho hiệu hương-ký Photo Hanoi mà đặt làm ảnh trắng men, nghề này mới có ở xứ ta là một.
 Nghề mới, giá hạ, làm chiểu hàng. Có gửi tặng quyển mẫu hàng (catalogue) mẫu ảnh và các đồ dùng về việc làm ảnh, các thứ manchon và pháo bengale (flamme bengale) đủ cả các mùi.
Hương-Ký Photo HÀ-NỘI

BỆNH QUA DA CÓ THUỐC TIỀN
 Hết mỗi phút bệnh thì hay đương mai đã sống trước khắp cả mọi nơi rồi mà không biết và rất hại sức, bệnh này thuốc của hiệu này rất hiệu nghiệm mà không phải phải khổ và rất dễ mua mà không phải phải khổ. Không có một mủ gì cả, hai mủ thuốc này hiện đã nổi danh tiếng xưa nay rồi, ai dùng qua rồi cũng khen và chịu cho là thuốc chữa da được hai mủ thuốc rất ít thuốc như vậy thật là không được nơi khác. Thuốc này 1 \$ 00 một hộp, đóng gói 1 \$ 00 một hộp, hiệu này gửi thư và giao ngay tại thành và các thôn.
HOANG-VAN-AP
 67 phố Ninh-sĩ Báo-Ninh

Kính - cáo quốc - dân
Một tấn thảm kịch mới xảy ra.
 Thưa các ngài, cái thảm kịch mới xảy ra là cái chết của các ngài chú ý đến mấy thứ thuốc của hiệu Tu-ngo-Lien, hiệu chính ở Dapau 46 rue Principale, và chỉ điểm ở Hanoi, 74 rue Tien-tin, như sau này: Thuốc ho trẻ con số 1 và trẻ con ho nặng đầu đau cũng khỏi, 0,25. Thuốc ho trẻ con số 2, giá 0,25, nhất là các ông bà già và các bà mẹ khi ở ở rừng rừng khô khan. — Thuốc đau bụng kinh niên số 13 sống vào khỏi ngay lập tức, 0,50. Thuốc lý số 5 để trị bệnh tiết lý hoặc đi ra máu hay mủ, từ nửa đến đầu cũng khỏi, giá 0,50. Thuốc ho người nhàn số 4 giá 0,50. Thuốc ghê số 7 chữa rất đau đi, 0,50. Các loại thuốc nữa khắp tại hiệu Trung Nam các ngài biết tiếng là thuốc này số 3, giá 1 \$ 00, thuốc tim số 6 giá 1 \$ 00, bệnh thuốc này và bệnh này nay là nạn đến đau cũng khỏi rất mau mà không phải khổ.
 Các ngài đại lý: — Tại Trung kỳ (Annam) và tỉnh Vinh nhà M. Lê Đình-Mai ngõ Tân-thiên sau đền Hội-quân, Tourane nhà Thái-vinh Nguyễn-thị-Huê phố Đỗ Hữu-Vi. — Nam-Trang Mông-lương thư quán Vương-gia-Hội. Tại Nam-kỳ (Cochin China) hiệu Bình-thành-Song. — Tại Bắc kỳ (Tonkin) Hải-phong Hương-hạt thư hiệu, 33 Boulevard Bonnal. — Nam-Định liên sinh đường 190 phố khách. — Hải-đương hiệu Xuân-khê 45 phố Đông-nam. — Hanoi hiệu Liên-châu phố Châu cầu. Tuy-tiến quảng hiệu thư may Lương-việt-Tả 6 phố Xuân Hòa. — Hanoi Kim-đức-giang 33 phố Hàng Bè. — Phố thị hiệu Phúc Long-Hương phố Đỗ nhĩ.

Hiệu SONG-HOA
 Số 208, phố khách tỉnh Nam-định (Bắc-kỳ)
 Máy may số 56
 Cửa hàng Annam mới mở rất to.
 Nhân dịp hết năm, bán hiệu bán dài hạ giá cho hết hàng nào là các thứ gấm, vóc, nhiễu, sa-lin, đoạn, hàng lụa, cầm châu, cầm nhung, cachemires, nhưng các mẫu, the, lụa, lụa, lụa tẩy trắng khổ rộng 1,20 và khổ rộng 0,70 các thứ vải, các thứ len dạ, gabardines, tussors, albagas, serges, tissus imperméables vân vân... người nào ở xa, xin gửi hàng theo cách lãnh hóa giao ngân. Bán hiệu nhận bán dài hạ giá các thứ hàng hội hóa của nước nhà. Lại có bán các thứ thuốc gia truyền rất hay như thuốc "Giang-mai" thuốc "Lậu" thuốc "Sốt-rét" ngứa nước thuốc "Đau răng" vân vân.
 Xin các ngài sẵn lòng chiếu cố cho người đồng bang, chúng tôi rất cảm ơn và đa tạ vô cùng.

TO NHẬT Ở ĐÔNG-PHÁP
 CỦA NGƯỜI ANNAM
 Bán số chuyên chế các thứ peintures ordinaires, laques, verres, essence de térébenthine, cire à paquet, chromo - encaustique, couleurs pour peintures et à la chaux etc...
 marque "RÉSISTANCO"
 Hàng thực tốt giá thực hạ.
 Envoi de catalogues et échantillons sur demande.
NGUYEN-SON-HA, Fabricant
 Bureau: 46 Bd — Amiral Courbet
 Usine: Route de Lach-Tray
 Adresse tél. Sonha — Haiphong — téléphone 298

Người Nam xin hãy giúp người nước Nam.
 Hiệu chúng tôi có bán đủ đồ tạp hóa và hàng g. tơ, lụa, như là đồ ăn mặc theo ki. m. l. i. n. u. : F. E. T. C. O. S. Régates, Chemises, Pyjamas, Giày, vớ, nón vân vân, đủ hạng.
 Làm Đại lý n. i. e. u. hàng lớn ở Saigon và ở Hanoi Lân xe máy và đồ phụ tùng nhiều kiểu đẹp và chất giá phải chăng.
 Làm Đại lý cho hãng Etablissements Indoprouve ở Hanoi (Agence pour le Sud Annam) bán máy lát và địa lát cải lương hiệu Victor và Odéon (con chó nghe tiếng hải trong máy mà biết tiếng của chủ nó là một thứ địa rất hay có tiếng và đồng báo ta và dùng bấy lâu nay. Lại có trữ bán sức gỗ cắt nhà (Tạp Mộc và Danh Mộc) ở xa, ai có cần dùng đều gì xin cứ viết thư thương nghị, chúng tôi sẵn lòng hồi âm lập tức.
 Nay kinh
 Bazar "LA CONFIANCE" đ. i. t. T. I. N. H. A. N. H.
 (Annam) Nhatrang
 Đ. I. N. G. - L. O. N. G. C. H. A. U., Directeur

NGUYEN-VAN-THONG
 Đ. I. T. T. A. N. T. H. A. N. H.
 Falfoo — Annam
 Entreprise des travaux en Annam
 TRANSPORT D'AUTOMOBILE
 LIBRAIRIE, CORDONNERIE, ÉPICERIE, CHAPELLERIE
 Bảo lãnh cửa nhà và kiểu lương đạo lộ.
 Bườn bán tạp hóa và cho thuê xe điện.

NGUYEN-VAN-TRI
 BẢO-CHẾ-SU
 MYTHO
 (Cochinchine)
 Téléphone N° 22
 Adresse télégraphique PHARMATRI
 có bán sỉ và bán lẻ đủ thứ thuốc Tây y như mủ, Đại-đặc-phong, Langka ở Saigon vậy.
 có bán thuốc trị về bệnh TIẾM LA đã nổi danh, thuốc xây uống kinh chích, li. i. e. n. h. u. y. tại kin. d. a. o.
 có bán thuốc trị về bệnh GIẾ - C. O. C., CHUM-B. O., uống như thế nào, uống vào cũng hết.
 là ngôi hàng Đông-ban ta nên chiếu cố, vì là của người Annam mình lập ra, và luôn bán không thua gì các Nhà Thuốc Tây lớn khác, ở trong xứ ta.
 Xin con Hồng cháu Lạc, nhớ đến Giồng Lạc-Hồng

LUẬN NGŨ CÁCH NGÔN
SÁCH GIÁO KHOA MỚI
 Luận ngữ bằng quốc ngữ, người ta đọc li. n. g. t. a.,
 Ý nghĩa dễ thông hiểu, âm luật thường ngâm nga.
 Tập này rất thiết yếu, nên đọc chốn gia đình,
 Ai nghe cũng cảm-hoà, cứ li. t. là học sinh.
 Tập này rất thiết yếu, nên đọc các trường công,
 Thuy vào những bài học, tập đọc và thuộc lòng.
 Tổng đại lý tại **ĐẮC LẬP AN QUÂN - HUẾ.**
 Giá 0 \$ 30

BÁN BUÔN ĐI KHẮP CỐI ĐÔNG-PHÁP
 Thuốc đông hạng 6 lượng
 Thuốc đánh hạng 3 lượng
 Mua buôn tỉnh giá riêng
 Thuốc lào "Hoành Phát"
 BÁN TẠI HIỆU:
LY SENG BAO
 42 Phố hàng hồ HANOI
 Giấy nội số 220 Hòm thư số 41

THAY ĐỔI MỚI RỒI
 Nhà hàng của tôi trước ở Ninh-hòa nay đã đem về Nha-trang đường N° 1 trước một nhà hàng máy nước đá của hiệu Stad.
 Nhà hàng chúng tôi, buôn bán tạp hóa, đủ các thứ ăn mặc: hàng tàu, tây, nam, bắc. Có bán vật dụng làm nhà cửa như: Vải gạch, vân vân, gỗ xe to cho muốn chở hàng hóa, và tính hành các công trình. Lại có Garage để sửa xe hơi. Dữ thợ sửa các thứ máy, có thợ rèn, rèn đồ nông nghệ bán nữa. Có bán khoan, bán tiện vân vân.
 Xin các ngài chiếu cố cho người đồng bang được một phần quyền lợi bền hiệu xin cảm ơn đời đời.
Đ. O. T. R. Á. P., hiệu nhà là **Đ. O. V. I. N. H. - L. O. N. G.** đ. i. t. **VI. E. N. - X. I. N.**
 Commerçant **N. H. A. - T. R. A. N. G.**
 Thơ và giấy thiệp xin đề: M. **VI. E. N. - X. I. N.**
 Entrepreneur, à **N. H. A. - T. R. A. N. G.**

MAGASIN DE SOIERIES
TÂN LỢI
 188-140, B. d. Tổng-đốc-Phương (CHOLON)
 Bồn hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng Tàu, hàng Thượng-hải như là: lãnh, xuyên, trêu, cầm-nhuang, cầm-châu v. v. ... Hàng thiết thổ, thiết bền, hàng nhuộm màu đến đến rách không hề sợ phai trở. Bán lẻ đủ các thứ hàng Bombay, hàng Nhật bản v. v. ... Khẩn đối đầu rút và thêu nhiều kiểu, nhiều màu thiết đẹp.
 Trữ bán sỉ và lẻ đủ thứ màu nhuộm của Tây hiệu "Teinture Ideale" danh tiếng trước nay ở Nam-kỳ.
 Bán hộp biscuits "Kim-Thời" của bồn hiệu chế tạo chẳng khác nào biscuits melanges choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi. Bán lẻ mỗi hộp 0 \$ 75 tại bồn hiệu mua sỉ có huê-hồng.
 Bồn hiệu buôn bán đã mấy chục năm cũng các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ.
 Ở xa xin viết thư thương-nghị
TÂN-LỢI
 138-140, B. d. Tổng-đốc-Phương Cholon

PHARMACIE PHAN-VAN-GIAO
HIỆU BẢO-CHẾ
THANH-HOA ANNAM
 Là Hiệu Bảo-chế thuốc tây của ông Phan-vân-Giáo, nguyên bảo chế ngạch y-lê, độc-lực tỏ chức lên.
 Có đủ các thứ thuốc rất tốt và thật tươi của các nhà đại dược-phòng trừ danh bên Pháp chế ra chuyển lâu nào cũng có thuốc mới gọi đến.
 Bán giá rất phải chăng vì những phụ phí vô ích, đều giảm bỏ cả, mà chủ nhân bao giờ cũng sẵn lòng mách bảo các bệnh nhân trong lúc cần cấp mà chưa mới kịp hay mới không được quan thầy thuốc.
 Đồng bảo ta nên chiếu cố, trước là được thuốc tốt, sau vừa được vui lòng giúp một người Việt-Nam.